

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 03.02.2026



1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

Cổ phiếu toàn cầu lao dốc khi giá bạc sụp mạnh kích hoạt đà bán tháo dây chuyền

Thị trường chứng khoán toàn cầu giảm mạnh trong phiên đầu tuần khi giá bạc lao dốc sâu, buộc nhà đầu tư bán các tài sản khác để bù đắp thua lỗ, ngay trước thềm tuần cao điểm công bố kết quả kinh doanh, họp Ngân hàng Trung ương và dữ liệu kinh tế quan trọng.

Giá bạc giảm thêm 7%, nối tiếp cú sụt 30% phiên trước, hướng tới mức giảm 2 ngày mạnh nhất kể từ thập niên 1980. Đà bán tháo bị khuếch đại sau khi CME nâng yêu cầu ký quỹ với hợp đồng tương lai bạc và vàng, trong bối cảnh dòng tiền đầu cơ và retail trước đó đã đẩy giá bạc tăng gấp đôi chỉ trong 6 tuần. Vàng giao ngay cũng giảm khoảng 5% sau khi vừa lập đỉnh lịch sử.

Áp lực lan rộng sang thị trường cổ phiếu: chứng khoán châu Âu giảm 0.5%, hợp đồng tương lai Phố Wall giảm khoảng 1%, trong khi MSCI châu Á – Thái Bình Dương (không gồm Nhật Bản) giảm gần 3%. Chỉ số VIX bật tăng mạnh, phản ánh tâm lý né rủi ro rõ rệt trước mùa công bố lợi nhuận của các “ông lớn” công nghệ.

HASECO đánh giá:

Thông thường, định giá bạc được neo theo vàng với 1 oz bạc bằng 2% 1 oz vàng. Nên khi vàng điều chỉnh, giá bạc cũng điều chỉnh theo. Hơn nữa trong quá khứ, giá bạc thường có xu hướng biến động mạnh hơn so với giá vàng.

Theo lý thuyết, khi giá kim loại quý (đặc biệt là bạc, vàng) giảm mạnh, dòng tiền có xu hướng chuyển sang các tài sản khác, trong đó cổ phiếu là điểm đến trung tâm. Trong bối cảnh hiện tại, cú sụt mạnh của bạc nhiều khả năng tạo ra tái phân bổ dòng tiền thay vì rút vốn khỏi hệ thống tài chính.



Ảnh: Minh họa



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Tỷ giá USD hạ nhiệt mạnh, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng hơn 46,000 tỷ để ổn định thanh khoản

Tuần giao dịch 26/01–30/01 ghi nhận tỷ giá USD/VND giảm sâu trên diện rộng khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) liên tục điều chỉnh giảm tỷ giá trung tâm. Chốt tuần, tỷ giá trung tâm ở mức 25,074 VND/USD, giảm 51 đồng so với cuối tuần trước. Trên thị trường liên ngân hàng, USD/VND giảm mạnh 326 đồng, về 25,945 VND/USD; thị trường tự do cũng hạ khoảng 200 đồng mỗi chiều.

Ở thị trường tiền tệ, lãi suất liên ngân hàng VND tăng mạnh trở lại, đặc biệt lãi suất qua đêm tăng 0.60 điểm % lên 5.20%/năm; các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng lần lượt lên 5.50%, 6.40% và 7.30%/năm. Trong khi đó, lãi suất USD liên ngân hàng biến động nhẹ, nhìn chung đi ngang.

Để hỗ trợ thanh khoản, NHNN bơm ròng 46,340 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, với toàn bộ 72,000 tỷ đồng chào thầu cầm cố trúng thầu, lãi suất giữ ở 4.5%/năm. Tổng dư nợ OMO tăng lên 320,863 tỷ đồng.

HASECO đánh giá:

Diễn biến USD/VND giảm nhanh giúp giảm áp lực tỷ giá ngắn hạn và tạo dư địa điều hành linh hoạt hơn cho NHNN. Tuy nhiên, việc lãi suất liên ngân hàng VND tăng mạnh song song với bơm ròng lớn cho thấy thanh khoản hệ thống vẫn chịu áp lực cục bộ, nhiều khả năng đến từ yếu tố mùa vụ và nhu cầu vốn ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng NHNN đang ưu tiên ổn định thị trường tiền tệ và tỷ giá, hơn là nới lỏng mạnh chính sách. Khi đó, mặt bằng lãi suất khó giảm sâu trong ngắn hạn nếu áp lực thanh khoản còn duy trì.



Ảnh: Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



3. CỔ PHIẾU

Đất Xanh (HOSE: DXG): Lợi nhuận lao dốc mạnh vì chi phí phình to

Lãi ròng quý 4/2025 của CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HOSE: DXG) chỉ hơn 6 tỷ đồng, giảm trên 96% svck, do chi phí bán hàng và quản lý tăng vọt. Doanh thu thuần đạt hơn 1.4 ngàn tỷ đồng, giảm gần 10% svck, nhưng lãi gộp gần 840 tỷ đồng, tăng hơn 6% svck, chủ yếu nhờ mảng bán căn hộ và đất nền với hơn 1.1 ngàn tỷ đồng. Doanh thu môi giới và quản lý bất động sản lần lượt tăng 32% svck và 46% svck, song hàng bán trả lại hơn 262 tỷ đồng kéo doanh thu đi lùi.

Hoạt động tài chính là điểm sáng khi doanh thu hơn 60 tỷ đồng, gấp 2.8 lần svck, trong khi chi phí tài chính giảm 47% svck nhờ tiết giảm lãi vay. Ngược lại, chi phí bán hàng tăng 92% svck và chi phí quản lý tăng 81% svck, phản ánh mở rộng nhân sự mạnh (tăng hơn 80% svck) và tăng trích lập dự phòng.

Lũy kế cả năm 2025, DXG lãi ròng gần 229 tỷ đồng, giảm 11% svck, hoàn thành hơn 62% kế hoạch. Bảng cân đối cho thấy tổng tài sản hơn 38.1 ngàn tỷ đồng (+31% svck), tiền mặt hơn 3.8 ngàn tỷ đồng (~10% tài sản), tồn kho gần 15.7 ngàn tỷ đồng.

HASECO đánh giá:

Kết quả lợi nhuận quý 4/2025 chủ yếu đến từ chi phí bán hàng và quản lý tăng đột biến do Đất Xanh tái mở rộng nhân sự và tăng trích lập dự phòng. Chúng tôi đánh giá triển vọng của doanh nghiệp ở mức trung lập khi: (1) Tiếp tục ghi nhận doanh thu từ bàn giao nốt các Block 9-12 của The Privé, và (2) Gem Sky World có thể mở bán trở lại từ nửa cuối năm 2026.



Ảnh: Phối cảnh căn hộ 3 phòng ngủ thuộc dự án The Prive Quận 2.



3. CỔ PHIẾU

Thiên Long (HOSE: TLG): Biên lợi nhuận gộp cải thiện rõ rệt nhờ mặt bằng chi phí đầu vào thấp

Trong kỳ, CTCP Tập đoàn Thiên Long (HOSE: TLG) ghi nhận doanh thu đạt 949 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 74 tỷ đồng, tương ứng tăng 12% svck và 90% svck. Kết quả tăng trưởng tích cực phản ánh sự cải thiện đáng kể về hiệu quả sinh lời, đến từ cả yếu tố hoạt động cốt lõi lẫn thu nhập bất thường.

- Thứ nhất, mặt bằng giá hạt nhựa, là nguyên liệu đầu vào chính, duy trì ở vùng thấp nhất trong khoảng 4 năm qua đã giúp chi phí sản xuất được kiểm soát hiệu quả, qua đó kéo biên lợi nhuận gộp tăng mạnh khoảng 30% so với cùng kỳ. Đây là yếu tố mang tính nền tảng, phản ánh sự hưởng lợi rõ rệt của TLG từ chu kỳ giá nguyên liệu đầu vào thuận lợi.
- Thứ hai, trong quý, Công ty ghi nhận khoản lãi 48 tỷ đồng từ thanh lý tài sản cố định, trái ngược với khoản lỗ 1 tỷ đồng trong quý 4/2024. Khoản thu nhập này góp phần đáng kể vào mức tăng trưởng lợi nhuận ròng.

Ở chiều ngược lại, điểm kém tích cực trong bức tranh kết quả kinh doanh là chi phí bán hàng tăng mạnh 55% so với cùng kỳ. Diễn biến này chủ yếu đến từ việc TLG đẩy mạnh các hoạt động mở rộng thị trường, đầu tư thương hiệu và hệ thống phân phối, qua đó tạo áp lực nhất định lên lợi nhuận ngắn hạn.

HASECO đánh giá:

Triển vọng của TLG trong 2026 ở mức khả quan nhờ (1) Doanh thu xuất khẩu có thể tăng trưởng 20%/năm nhờ đầu tư thương hiệu và hệ thống phân phối tại Philippines, (2) Tăng trưởng ổn định ở thị trường trong nước nhờ thị phần dẫn đầu, và (3) Hoàn thành thương vụ thu mua Nhà sách Phương Nam.



Ảnh: Một triển lãm của Tập đoàn Thiên Long



3. CỔ PHIẾU

May Sông Hồng (HOSE: MSH) lãi kỷ lục 612 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện mạnh

CTCP May Sông Hồng (HOSE: MSH) khép lại năm 2025 với lợi nhuận ròng gần 612 tỷ đồng, tăng 48% svck và lần đầu vượt mốc 600 tỷ đồng. Doanh thu thuần đạt hơn 5,538 tỷ đồng (+5% svck), hoàn thành nhẹ kế hoạch năm. Động lực chính đến từ biên lãi gộp cải thiện lên mức kỷ lục 21.1 so với mức 15.7% của 2024, giúp lãi gộp lần đầu vượt 1,170 tỷ đồng (+41% svck).

Riêng quý 4/2025, MSH ghi nhận lãi ròng gần 203 tỷ đồng, tăng 17% svck và là quý thứ 2 liên tiếp lợi nhuận vượt 200 tỷ đồng, dù doanh thu giảm nhẹ do tỷ trọng đơn hàng gia công tăng.

Đáng chú ý, chi phí lao động chiếm tới 57% tổng chi phí hoạt động, phản ánh đặc thù ngành may mặc thâm dụng lao động với gần 12,000 lao động. Việc vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận cho thấy hiệu quả quản trị nhân sự và cải thiện đơn giá/biên gia công đã bù đắp tốt áp lực chi phí.

HASECO đánh giá:

Kết quả năm 2025 của May Sông Hồng mang tính chất cải thiện cấu trúc hơn là tăng trưởng chu kỳ, khi biên lợi nhuận được nâng lên nhờ tối ưu sản xuất và cơ cấu đơn hàng, trong bối cảnh nhu cầu dệt may toàn cầu chưa thực sự bứt phá. Chúng tôi đánh giá triển vọng doanh nghiệp ở mức khả quan trong 2026 nhờ: (1) Màng FOB trở lại khi Nhà máy Sông Hồng 11 vận hành với công suất tăng lên 100% từ mức 45%, và (2) Nhu cầu gia công chuyển dịch về từ Bangladesh và Trung Quốc. Lưu ý rằng màng CMT khó duy trì biên lợi nhuận cao trên 20% như hiện tại, và có thể giảm về mức 10%-15%.



Ảnh: Nhà máy Xuân Trường II của May Sông Hồng



4. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

- Chỉ số VNIndex trải qua phiên rung lắc mạnh với biên độ lớn, có thời điểm giảm khoảng 50 điểm nhưng cuối phiên rút chân và đóng cửa trên mốc 1,800 điểm. Thanh khoản cải thiện so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân. Áp lực giảm điểm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu nhóm Vingroup và chưa lan rộng sang các nhóm ngành khác.
- Ở chiều ngược lại, nhiều nhóm cổ phiếu như ngân hàng, bán lẻ, xuất khẩu, dầu khí, ... vẫn phục hồi tốt, cho thấy dòng tiền đang luân chuyển tích cực bất chấp biến động của chỉ số. Dòng tiền thông minh tiếp tục ưu tiên các doanh nghiệp có động lực tăng trưởng từ kết quả kinh doanh quý 4.

2. Kịch bản VNIndex:

Thị trường đang đi theo kịch bản trung lập mà chúng tôi đã đề cập trong các bản tin trước: giảm mạnh lại về 1,800 điểm khi nhóm Vingroup giảm điểm mạnh.

4. Chiến lược hành động

Thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tăng, nhà đầu tư có thể giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao. Chiến lược phù hợp là ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu mạnh như ngân hàng, bán lẻ, dầu khí; với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt lớn, có thể cân nhắc giải ngân sớm vào các nhóm cổ phiếu này.

3. Nhóm cổ phiếu:

- Dầu khí: Tiếp tục bứt phá theo nhịp luân phiên khi PVC, PVD tăng trần; PVS và BSR vượt đỉnh lịch sử, nhiều cổ phiếu khác duy trì diễn biến tích cực. Tuy nhiên, phần lớn đã đi xa khỏi vùng mua an toàn, nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi và ưu tiên nắm giữ nếu đã có vị thế.
- Bán lẻ: MWG và FRT rút chân và tăng điểm về cuối phiên, thiết lập các mức đỉnh lịch sử mới. DGW duy trì đà tăng trần; MSN kiểm định đỉnh cũ và rút chân về quanh tham chiếu, chờ nhịp luân phiên. PNJ giảm sàn do giá vàng điều chỉnh mạnh, song sau chuỗi tăng kéo dài, nhịp điều chỉnh này được xem là bình thường.
- Xuất khẩu: Nhóm xuất khẩu vốn hóa vừa như VHC, ANV, PTB, MSH, TNG, ... đồng loạt tăng mạnh, được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh tích cực.
- Ngân hàng: BID vượt đỉnh lịch sử; TCB, MBB, STB, VCB tiếp tục tích lũy lành mạnh và chờ sự luân phiên dẫn dắt.



5. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 2

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VGX	UPCoM	03/02/2026	04/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BWE	HOSE	03/02/2026	04/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	GVT	UPCoM	04/02/2026	05/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	BIG	UPCoM	04/02/2026	05/02/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000000000:943410407, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	PAI	UPCoM	05/02/2026	06/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HCM	HOSE	05/02/2026	06/02/2026	10/03/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CLC	HOSE	05/02/2026	06/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HPD	UPCoM	24/02/2026	25/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



6. CẬP NHẬT KQKD NĂM QUÝ 4/2025

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của 50 doanh nghiệp tiêu biểu theo lựa chọn của Haseco

Cổ phiếu	Ngành	Q4/2025	Q4/2024	%YoY
VPB	Ngân hàng	8,118	5,040	61%
TCB	Ngân hàng	6,980	3,420	104%
MBB	Ngân hàng	8,763	6,284	39%
CTG	Ngân hàng	11,094	9,878	12%
BID	Ngân hàng	11,543	8,020	44%
VCB	Ngân hàng	8,634	8,570	1%
STB	Ngân hàng	-2,752	3,598	-177%
SSI	Chứng khoán	820	438	87%
TCX	Chứng khoán	1,633	746	119%
VIX	Chứng khoán	1,287	112	1049%
VCI	Chứng khoán	443	218	103%
FPT	Công nghệ	2,989	2,493	20%
CTR	Viễn thông	164	151	9%
DGC	Hóa chất, phân bón	657	787	-17%
DCM	Hóa chất, phân bón	389	286	36%
DPM	Hóa chất, phân bón	233	-16	N/A
FRT	Bán lẻ	289	111	160%
PNJ	Bán lẻ	1,219	731	67%
MWG	Bán lẻ	2,086	852	145%
TNG	Xuất khẩu	112	75	49%
MSH	Xuất khẩu	203	173	17%
VHC	Xuất khẩu			
VCS	Xuất khẩu	185	189	-2%
ANV	Xuất khẩu	252	6	4100%
PTB	Xuất khẩu	133	91	46%

Cổ phiếu	Ngành	Q4/2025	Q4/2024	%YoY
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	2,827	2,147	32%
TLG	Tiêu dùng thiết yếu	74	39	90%
DBC	Tiêu dùng thiết yếu	148	239	-38%
HPG	Thép	3,888	2,810	38%
HSG	Thép	62	166	-62%
NKG	Thép	-9	18	-150%
GAS	Dầu khí	1,387	2,040	-32%
PVS	Dầu khí	950	549	73%
PVD	Dầu khí	375	232	62%
BSR	Dầu khí	3,035	-83	N/A
HAH	Cảng và vận tải biển	360	348	3%
VSC	Cảng và vận tải biển	152	195	-22%
GMD (*)	Cảng và vận tải biển	513	231	123%
ACV	Hàng không			
DXG	Bất động sản	63	209	-70%
NVL	Bất động sản	3,638	-18	N/A
HDG (*)	Bất động sản	284	-75	N/A
KDH	Bất động sản	496	398	25%
NLG	Bất động sản	501	1,327	-62%
HDC	Bất động sản	31	1	3763%
KBC	Khu công nghiệp	664	26	2475%
GVR	Khu công nghiệp	1,136	2,398	-53%
SZC	Khu công nghiệp	103	72	44%
BMP	Nhựa	261	231	13%
CTD	Xây dựng	228	106	115%

Nhà đầu tư lưu ý: (*) Lợi nhuận riêng lẻ, (**) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất, (***) Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 332



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.